

Bản án số 313/2025/HS-PT
Ngày 03/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Trần Huy Đức, ông Nguyễn Cường

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Xuân Lộc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo **Đoàn Lê Quốc P** về “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*”, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 07/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Bị cáo: **Đoàn Lê Quốc P** (tên gọi khác: Ngựa); sinh ngày 16/3/2001, tại **tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H)**; nơi Đăng ký nhân khẩu thường trú: **Thôn A, xã P, huyện P, thành phố H**; nơi cư trú: **Thôn T, xã P, huyện P, thành phố H**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: **Đoàn Văn T**, sinh năm: 1969; con bà: **Lê Thị D**, sinh năm: 1966; vợ: **Lê Thị L**, sinh năm 2000; Con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2023, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 05/5/2023 cho đến nay tại trại tạm giam **Công an tỉnh T (nay là thành phố H)**.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Đình H**, thuộc **Đoàn Luật sư thành phố H**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:*

Vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 26/4/2023, tại trước **nhà nghỉ R** thuộc **tổ dân phố C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H)**, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh T (nay là thành phố H)** phối hợp cùng lực lượng chức năng bắt quả tang **Đoàn Lê Quốc P** đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an thu giữ trên tay **P** một thùng các - tông

bên ngoài được quấn băng nilong trong suốt và băng keo, phía trên bề mặt thùng có dán mảnh giấy ghi dòng chữ “A. M, B H, phường V, thành phố H” bên trong thùng có chứa 02 hũ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu nâu có chữ ISANA; 03 hũ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu xanh có chữ ISANA; 06 hũ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu vàng có chữ Balea; 06 hũ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu tím có chữ Balea; 02 hũ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu trắng có chữ NIVE Family care; 03 hũ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu xanh có chữ LARABELLUCCI; 01 hũ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu trắng có chữ NIVE care; bên trong 23 hũ có đặc điểm nêu trên đều chứa các viên nén màu nâu; 06 tuýp nhựa có nắp màu vàng cam có chữ BUTEZEIT, 08 tuýp nhựa màu đỏ có chữ PURE HANADCREME, 02 tuýp nhựa màu xanh lục có chữ PURE HANDCREME OLIVE, 06 tuýp nhựa màu xanh non có chữ PURE HAND NA GEL, 06 tuýp nhựa màu xanh lục có chữ Kamill, 04 tuýp nhựa màu xanh da trời có chữ HANDCREME OLOE VERA, bên trong 32 tuýp đều chứa dung dịch màu trắng sữa.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Thông qua các mối quan hệ ngoài xã hội Đoàn Lê Quốc P quen biết với người phụ nữ tên Trần Thị Như Q và biết Q có bán ma túy nên P xin tham gia vận chuyển, cất giấu và bán ma túy giúp Q để được Q trả tiền công, Đoàn Lê Quốc P được Q trả tiền công 01 tháng 70.000.000 đồng. Q đã trả cho P 02 lần với tổng số tiền 140.000.000 đồng.

Từ ngày 16/02/2023, P đã tham gia bán ma túy nhiều lần, nhưng chỉ nhớ 04 lần gần nhất cụ thể:

Lần 1: Ngày 18/02/2023, P đến một khách sạn (không nhớ tên) trên đường P, thành phố H nhận 01 kg ma túy khay và 3000 viên ma túy kẹo từ một nam thanh niên (không rõ lai lịch). Sau khi nhận được ma túy, P mang về nhà nghỉ S1 (địa chỉ B P, thành phố H) chia thành 10 phần chuyển vào thành phố Đà Nẵng để bán lại theo chỉ đạo của Q. P thông qua “hội xe ké” trên mạng Facebook để gửi ma túy vào thành phố Đà Nẵng.

Lần 2: Cách lần 1 khoảng 15 ngày, P đến một khách sạn (không nhớ tên) trên đường N, thành phố H nhận 01 kg ma túy khay và 2500 viên ma túy kẹo từ một người nam (không rõ lai lịch). Sau khi nhận được ma túy, P mang vào nhà nghỉ S1 (địa chỉ B P, thành phố H) cất giấu, P chụp ảnh gửi cho Q biết đã nhận được hàng và số lượng cho Q biết và P phân chia thành 10 phần. Khoảng 2 ngày sau, theo chỉ đạo của Q, P chuyển ma túy vào Đà Nẵng 02 lần, trong đó lần đầu đi 03 phần và lần hai đi 07 phần.

Lần 3: Ngày 12/4/2023, P đến một khách sạn (không nhớ tên) trên đường N, thành phố H nhận 01 kg ma túy khay và 2500 viên ma túy kẹo và 20 gói ma túy “nước vui” từ một người nam (không rõ lai lịch). Sau khi nhận được ma túy, P mang đến khách sạn ở khu quy hoạch B, thành phố H (không nhớ tên, địa chỉ), P chụp ảnh gửi qua tài khoản telegram cho Q để báo cho Q biết. Theo chỉ đạo của Q, P gói 1000 viên ma túy kẹo thành 05 phần. Sau đó đem đến cất giấu ở bụi cây tại kiệt E L (không nhớ rõ vị trí cụ thể) để gửi đi cho khách khi có chỉ đạo của Q. Số còn lại P đem về nhà của mình (tại tổ dân phố C, phường H, thành phố H) để cất giấu. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/4/2023, P nhận được tin nhắn của Q kèm theo số điện thoại và thông tin của người nhận, P đem số ma túy cất giấu ở nhà

mình về giấu tại bụi cây tại kiệt 54 Lê Ngô C (không nhớ rõ vị trí cụ thể) và lấy số ma túy P cất giấu trước đó tại vị trí trên đi gửi xe kè vào thành phố Đà Nẵng. Đến 16 giờ cùng ngày, P nhận được tin nhắn của đối tượng “Thanh Lé”, P đến tại bụi cây cất giấu ma túy trước đó lấy số ma túy đem về khách sạn ở khu Q, thành phố H chia ra 50 gam ma túy khay, 50 viên ma túy kẹo và 10 gói nước vui rồi đến Kiệt 54 Lê Ngô Cát giao cho “Thanh Lé”. Số ma túy còn lại, P đem đến cất giấu tại bụi cây ở Kiệt E L. Đến 17 giờ cùng ngày, Q nhắn tin và gửi số điện thoại của khách kèm số lượng ma túy cho P, P lấy 01 phần ma túy đem đến Kiệt 54 Lê Ngô C để giao cho khách, số ma túy còn lại P lại cất giấu tại bụi cây ở Kiệt E L và không nhớ đã lấy, giao cho khách bao nhiêu lần.

Lần 4: Vào chiều ngày 25/4/2023, Q nhắn tin cho P qua ứng dụng T1 nói P chú ý nghe điện thoại để nhận ma túy thì P đồng ý. Khoảng 09 giờ 00 ngày 26/4/2023, có nam thanh niên gọi điện thoại cho P nói P đến địa chỉ B H, thành phố H để nhận kiện hàng. P trả lời đang bận và sẽ nhờ bạn đi nhận giúp. Sau đó, P gọi điện cho Dương Xuân D1 là lái xe taxi nhờ D1 đến địa chỉ B H, thành phố H để nhận kiện hàng giúp P, thì D1 đồng ý (P không nói cho D1 biết là hàng gì), đồng thời P điện thoại cho Lê Văn Đ là lái xe taxi đến kiệt số 6 T, thành phố H đón P về ngã ba xã P, huyện P. Trên đường đi P nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho D1 nói chạy về ngã ba xã P để đón P. Đến 11 giờ cùng ngày, D1 gọi điện cho P nói P đã đến địa điểm trên và được P hướng dẫn đến trước nhà nghỉ R (thuộc tổ dân phố C, phường P, thành phố H), đồng thời P nói Đ chờ đến nhà nghỉ R. Khi đến địa điểm trên, P xuống xe taxi do Đ chở đi đến xe taxi của D1 và nhận kiện hàng thì bị bắt quả tang.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh những cá nhân, tổ chức có giao dịch với tài khoản 1034747315, ngân hàng V (là tài khoản Q dùng để giao dịch với P và người thân trong gia đình và những người liên quan) có đủ căn cứ khẳng định Q đã chuyển, nhận tiền với P qua số tài khoản 879797575 ngân hàng Q1 để bán ma túy và trả tiền công cho P.

Ngoài ra, bị cáo P còn khai nhận đã bán ma túy cho nhiều người, P không nhớ rõ cụ thể thời gian, địa điểm, số lượng ma túy, P chỉ nhớ các lần như sau:

Từ ngày 16/02/2023 cho đến ngày bị bắt, P đã bán cho người tên “Thanh Lé” (không rõ lai lịch) khoảng 7 đến 8 lần, mỗi lần 50 viên ma túy kẹo và nửa lạng ma túy khay, địa điểm giao bán ma túy P thường đối ở kiệt E L, thành phố H.

Từ tháng 3 đến giữa tháng 4 năm 2023, P đã nhiều lần bán ma túy khay và kẹo cho Lê Quốc T2 (tên gọi khác là S, sinh năm 1992, trú tại 0 H, phường T, thành phố H), mỗi lần từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Đồng thời P cũng đã nhiều lần chuyển thông tin của người đặt mua ma túy do người có tài khoản T1 tên “khách bán 25” sử dụng số điện thoại 0799357490 nhắn tin qua ứng dụng Telegram cho P và P chuyển thông tin cho đối tượng X (không rõ thông tin, lai lịch) để X đi giao bán ma túy cho P và P cũng chuyển thông tin những người đặt mua ma túy cho người có tài khoản T1 tên “Beo” sử dụng số điện thoại 0382819800 để Beo đi giao bán ma túy cho P. Nhận và chuyển thông tin những người đặt mua ma túy cho người có tài khoản T1 tên “Guyn” (không rõ thông tin) để cùng nhau mua bán ma túy.

Tại Kết luận giám định số 211/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: 19.194 viên nén đều có màu nâu gửi giám định có tổng khối lượng là 7.725,36 gam, là ma túy loại MDMA.

Tại Kết luận giám định số 1012/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất màu trắng sữa nêu ở mục II.1 gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy với khối lượng là 980,12 gam.

Vật chứng Cơ quan điều tra tạm giữ:

1. Tạm giữ từ Đoàn **Lê Quốc P**:

- 19.194 viên nén đều có màu nâu thu giữ trong 23 hũ nhựa là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng 7.725,36 gam.

- Chất dung dịch màu trắng sữa (dạng sệt) đựng trong túi nilong thu giữ trong 32 tuýp có tổng khối lượng là 980,12 gam.

- 01 thùng các tông, phía trên bề mặt thùng có dán mảnh giấy ghi dòng chữ “A. **M, B H, phường V, thành phố H**”; 02 hũ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu nâu có chữ ISANA; 03 hũ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu xanh có chữ ISANA; 06 hũ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu vàng có chữ Balea; 06 hũ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu tím có chữ Balea; 02 hũ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu trắng có chữ NIVE Family care; 03 hũ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu xanh có chữ LARABELLUCCI; 01 hũ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu trắng có chữ NIVE care và các vật liệu bao gói.

- 06 tuýp nhựa có nắp màu vàng cam có chữ BUTEZEIT, 08 tuýp nhựa màu đỏ có chữ PURE HANADCREME, 02 tuýp nhựa màu xanh lục có chữ PURE HANDCREME OLIVE, 06 tuýp nhựa màu xanh non có chữ PURE HAND NA GEL, 06 tuýp nhựa màu xanh lục có chữ Kamill, 04 tuýp nhựa màu xanh da trời có chữ HANDCREME OLOE VERA.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 357280097884552, bên trong có gắn thẻ sim điện thoại số 0367978753.

2. Tạm giữ từ **Dương Xuân D1**:

Một điện thoại di động hiệu POCO, vỏ mặt sau màu đen, **số I**: 862598051088920.

Ngày 05/4/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 572/QĐ-CSMT, bằng hình thức trả lại một điện thoại di động hiệu POCO, vỏ mặt sau màu đen, **số I**: 862598051088920 cho anh **Dương Xuân D1**.

Các vật chứng còn lại, tiếp tục tạm giữ để phục vụ truy tố, xét xử.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 07/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo **Đoàn Lê Quốc P** (tên gọi khác: **N**) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo **Đoàn Lê Quốc P** (tên gọi khác: **N**) **Tử hình**.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo **Đoàn Lê Quốc P** (tên gọi khác: **Ngựa**) để bảo đảm thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo **Đoàn Lê Quốc P** phải nộp lại số tiền 140.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về xử lý vật chứng, án phí.

Ngày 14/3/2025, bị cáo **Đoàn Lê Quốc P** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/3/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐVKSTPH-P1 đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, thay đổi mức hình phạt từ Tử hình xuống chung thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Đoàn Lê Quốc P** giữ nguyên kháng cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm từ hình phạt Tử hình xuống chung thân để bị cáo có cơ hội trở về sửa chữa lỗi lầm.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Thừa ủy quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chỉ xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Đoàn Lê Quốc P**.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Đoàn Lê Quốc P** thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định đó là vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 26/4/2023, tại trước nhà nghỉ R thuộc tổ dân phố C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, **Đoàn Lê Quốc P** đang có hành vi nhận ma túy để mua bán thì bị phát hiện, bắt giữ; theo Kết luận giám định số 211/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận 19.194 viên nén đều có màu nâu gửi giám định có tổng khối lượng là 7.725, 36 gam, là ma túy loại MDMA. Số ma túy này do **Trần Thị Như Q** thuê **P** đi nhận, giao bán theo chỉ đạo của **Q** và được **Q** đã trả tiền công 02 tháng cho **P** với số tiền 140.000.000 đồng. Ngoài ra, từ ngày 16/02/2023 đến 26/4/2023 theo yêu cầu của **Q**, **P** đã đi giao bán ma túy nhiều lần cho nhiều người trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các tỉnh khác (không nhớ rõ thông tin, lai lịch các đối tượng), lần ít nhất 50 viên ma túy kẹo và nửa lạng ma túy khay; lần nhiều nhất 01 kg ma túy khay và 3000 viên ma túy kẹo. Vì bị cáo **P** thực hiện hành vi phạm tội nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo **Phước**

phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng khung hình phạt, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy bị cáo **P** có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, nhưng vì lười lao động lại muốn hưởng thụ số tiền lớn nên đã thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm trong xã hội. Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú hành vi phạm tội trước đó; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để làm rõ hành vi phạm tội của **Trần Thị Như Q** nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo **P** nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khối lượng ma túy bị cáo **P** mua bán bị thu giữ đã là đặc biệt lớn 7.725,36 gam, loại MDMA, nếu không bị phát hiện, thu giữ kịp thời thì khối lượng ma túy này sẽ gây nên hậu quả không lường với xã hội; ngoài ra, trước đó bị cáo **P** còn nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy trót lọt, chứng tỏ bị cáo **P** coi buôn bán ma túy là nghề nghiệp kiếm sống của mình nên không còn khả năng cải tạo, giáo dục để có thể trở thành người lương thiện; do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tử hình loại bỏ bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết để răn đe phòng ngừa chung và để tránh hậu quả lớn cho xã hội nếu bị cáo quay lại xã hội là cần thiết. Tại phiên tòa phúc thẩm, cha bị cáo **Đoàn Lê Quốc P** là ông **Đoàn Văn T** có nộp thay bị cáo số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo phải nộp sung công theo quyết định của bản án sơ thẩm để xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội được sống; tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng như đã nêu và xét bị cáo không còn khả năng giáo dục, cải tạo để bị cáo có thể trở thành người lương thiện nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 07/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, cụ thể:

Áp dụng khoản 4 điều 251; các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đoàn Lê Quốc P** (tên gọi khác: **N**) **Tử hình** về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 03/6/2025) bị cáo **Đoàn Lê Quốc P** có quyền làm đơn gửi Chủ tịch **N1** xin ân giảm án tử hình

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo **Đoàn Lê Quốc P** phải nộp lại số tiền 140.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, ông **Đoàn Văn T** cha bị cáo **P** đã thay bị cáo **P** tự nguyện nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000091 ngày 02/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế nên bị cáo **Đoàn Lê Quốc P** còn phải nộp 120.000.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo **Đoàn Lê Quốc P** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Huế;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Huế;
- Sở Tư pháp thành phố Huế;
- Cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo Phước (thông qua trại giam);
- Lưu: HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân